

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 10-02-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Kim Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tri - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025, theo thủ tục rút gọn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HS ngày 05/02/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B - sinh năm 1968 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu B, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L – đã chết và bà Lê Thị M – đã chết; Vợ: Lê Thị Hồng V – sinh năm 1969; Con: Có 03 con (Con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Từ ngày 29/12/2024 đến ngày 03/01/2025 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại tại xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 29/12/2024, Tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn B, sinh năm: 1968, trú tại: Khu B, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ tại nhà ở của

mình thuộc khu B, xã Q đang cất giấu 04 khối hộp hình chữ nhật, kích thước (17,5×17,5×10cm), B khai nhận 04 khối hộp hình chữ nhật trên là pháo hoa nổ, tổng khối lượng 07kg. Tổ Công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn B và tạm giữ: 04 khối hộp chữ nhật, kích thước (17,5x17,5x10cm), trên mặt các khối hộp có in các chữ ký hiệu bằng chữ nước ngoài và in hình ảnh các chùm pháo hoa; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo 1916, màu đen, số Imei1: 865966046988933, số Imei2: 865966046988925, điện thoại gắn sim có số thuê bao là 0988948543 và số điện thoại thuê bao: 0375811168; 01 thẻ căn cước công dân số 025068012266 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C cấp ngày 25/06/2021 mang tên Nguyễn Văn B.

Cùng ngày 29/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật, phương tiện của Nguyễn Văn B, kết quả: Không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến hành vi vi phạm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T quyết định trưng cầu Phòng K Công an tỉnh P giám định pháo nổ, pháo hoa nổ đối với 04 khối hộp hình chữ nhật thu giữ của Nguyễn Văn B. Tại Kết luận giám định số 1783/KLGĐ ngày 31/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận:

*04 khối hình hộp, tại một góc của mỗi khối hộp có gắn 01 đoạn dây dẫn, bên trong mỗi khối hộp đều có 49 lỗ hình trụ tròn, gửi đến giám định đều là **pháo hoa nổ** (có chứa thuốc pháo, khi đốt gây ra tiếng rít, tiếng nổ và tạo hiệu ứng màu sắc trong không gian), có **tổng khối lượng là: 07kg**.*

Pháo nổ, pháo hoa nổ được quy định trong Nghị định số: 137/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn B khai nhận về nguồn gốc pháo hoa nổ mà B tàng trữ và mục đích sử dụng như sau: Vào khoảng tháng 5/2024, qua ứng dụng mạng xã hội Facebook và M đã đặt mua pháo hoa nổ, hàng do nước ngoài sản xuất và đã mua được 04 hộp với giá 1.400.000đ của một người không quen biết (do thời gian đã lâu B không nhớ được thông tin tài khoản đã bán pháo). B thấy đặc điểm của 04 hộp pháo là 04 khối hộp hình chữ nhật, có kích thước giống nhau, trên bề mặt các khối hộp này được bọc kín giấy bóng, in chìm các chữ, ký hiệu nước ngoài và hình ảnh biểu tượng của những chùm pháo hoa nổ, B nhìn thấy số 49, B đoán đây là loại 49 viên/giàn, xác định chắc chắn đây là loại pháo hoa của nước ngoài sản xuất. B đúc số pháo trên vào trong 02 thùng bìa cát-tông,

đậy kín và cất giấu dưới gầm giường gian phòng khách của gia đình để không cho ai biết và mục đích sẽ sử dụng pháo để đốt vào dịp tết nguyên đán năm 2025. Tiến hành kiểm tra điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Văn B, kết quả tại biên bản ngày 01/01/2025 không phát hiện nội dung, thông tin liên quan đến việc giao dịch, mua bán pháo hoa nổ. B khai nhận do lo sợ bị phát hiện hành vi vi phạm nên đã xóa hết dữ liệu tin nhắn liên quan đến hành vi của mình.

* Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSTB ngày 24 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba không thay đổi, bổ sung quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

a) Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn B từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng về tội Tàng trữ hàng cấm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Biện pháp tư pháp áp dụng trong vụ án căn cứ theo Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Áp dụng điểm a c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 3,5 kg mẫu vật ở dạng khối hộp cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong hộp catton; sim số seri: 8984048000312928650; sim số seri: 8984048000333814376.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo 1916, màu đen, số Imei1: 865966046988933, số I: 865966046988925.

Trả lại cho bị cáo 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn B.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,

miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

b) Về trách nhiệm dân sự: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Chứng cứ buộc tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng tháng 5/2024, qua ứng dụng mạng xã hội Facebook và Messenger bị cáo đã đặt mua pháo hoa nổ, hàng do nước ngoài sản xuất và đã mua được 04 hộp với giá 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) của một người không quen biết (do thời gian đã lâu bị cáo không nhớ được thông tin tài khoản đã bán pháo). Bị cáo thấy đặc điểm của 04 hộp pháo là 04 khối hộp hình chữ nhật, có kích thước giống nhau, trên bề mặt các khối hộp này được bọc kín giấy bóng, in chìm các chữ, ký hiệu nước ngoài và hình ảnh biểu tượng của những chùm pháo hoa nổ, bị cáo nhìn thấy số 49, đoán đây là loại 49 viên/giàn, xác định chắc chắn đây là loại pháo hoa của nước ngoài sản xuất. Bị cáo đục số pháo trên vào trong 02 thùng bìa cát-tông, đục kín và cất giấu dưới gầm giường gian phòng khách của gia đình để không cho ai biết và mục đích sẽ sử dụng pháo để đốt vào dịp tết nguyên đán năm 2025 thì bị Cơ quan điều tra phát hiện và bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra; Lời khai của người chứng kiến; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được sử dụng, tàng trữ pháo hoa nổ là nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng

và tài sản của bị cáo và những người khác nhưng bị cáo vẫn mua 07kg pháo hoa nổ về để sử dụng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Tại Kết luận giám định số 1783/KLGD ngày 31/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: 04 khối hình hộp, tại một góc của mỗi khối hộp có gắn 01 đoạn dây dẫn, bên trong mỗi khối hộp đều có 49 lỗ hình trụ tròn, gửi đến giám định đều là pháo hoa nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt gây ra tiếng rít, tiếng nổ và tạo hiệu ứng màu sắc trong không gian), có tổng khối lượng là: 07kg.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nên không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và Điều 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000đ đến 300.000.000đ hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, ...;

c, P nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;”

Đối với người bán và người giao pháo hoa nổ cho bị cáo, do thời gian đã lâu bị cáo không nhớ được thông tin tài khoản đã bán pháo, ngoài lời khai của bị cáo thì không có ai biết người bán pháo hoa nổ cho bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại di động thu giữ của bị cáo, kết quả tại biên bản ngày 01/01/2025 không phát hiện nội dung, thông tin liên quan đến việc giao dịch, mua bán pháo hoa nổ. Bị cáo khai nhận do lo sợ bị phát hiện hành vi vi phạm nên đã xóa hết dữ liệu tin nhắn liên quan đến hành vi của mình nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đủ căn cứ để xác định người bán và người giao pháo hoa nổ cho B là ai, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[3] Tính chất vụ án:

Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Nhân thân của bị cáo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đó là “Bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải, lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bố đẻ được Chủ tịch Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trao tặng Huân chương kháng chiến Hạng ba vào năm 1997”. Xét thấy nhân thân của bị cáo là tốt, có nơi cư trú rõ ràng và ổn định. Bị cáo xác định hiện nay kinh tế gia đình rất khó khăn, nếu bị áp dụng hình phạt tiền thì bị cáo không có khả năng thi hành. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ các quy định của pháp luật, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ và khả năng thi hành án của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng là phù hợp. Vì vậy, xử phạt tù đối với bị cáo, cho hưởng án treo là đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có tài sản gì. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy 3,5kg mẫu vật ở dạng khối hộp cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong hộp catton gửi giám định, bên ngoài hộp có dán 04 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh P và chữ ký của những người liên quan là vật chứng của vụ án được hoàn trả sau khi giám định, do cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 sim số seri: 8984048000312928650 và 01 sim số seri: 8984048000333814376 bị cáo đã sử dụng vào việc mua bán pháo hoa nổ để tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo 1916, màu đen, số Imei1: 865966046988933, số I: 865966046988925 bị cáo dùng vào việc mua bán pháo hoa nổ để tàng trữ nên cần tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 thẻ căn cước công dân số 025068012266 mang tên Nguyễn Văn Bình X thấy là giấy tờ tùy thân của B nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho UBND xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn B có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 3,5kg pháo hoa nổ được niêm phong dán kín trong hộp catton, bên ngoài hộp catton có dán 04 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm

phong có 02 hình dấu tròn màu đỏ của phòng K, Công an tỉnh P và chữ ký của người có liên quan.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba).

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo 1916, màu đen, số Imei1: 865966046988933, số Imei2: 865966046988925 của nguyên Văn B.

Tịch thu tiêu huỷ 01 sim số seri: 8984048000312928650 và 01 sim số seri: 8984048000333814376.

Trả lại 01 thẻ căn cước công dân số 025068012266 mang tên Nguyễn Văn B.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- Chi cục THADS huyện Thanh Ba;
- Công an huyện Thanh Ba;
- UBND xã Quảng Yên, huyện Thanh Ba, Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Lan Anh